

Số 06/2021/QĐST-HNGĐ

Hương Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “ Hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Quốc B - Sinh ngày 19/5/1987.

Nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã T, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị Đậu Thị H - Sinh ngày 28/6/1988.

Nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã T, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Nay trú tại: TDP 7, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Căn cứ vào các khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ -UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc B và chị Đậu Thị H.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Chị Đậu Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thanh T, sinh ngày 13/01/2015 đến đủ 18 tuổi, anh Trần Quốc B cấp dưỡng nuôi cháu T cùng chị H mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Trần Quốc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Trần Quốc B và chị Đậu Thị H không có tài sản chung, anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về án phí*: Anh Trần Quốc B tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh B đã nộp theo biên lai số 0004863 ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí anh B đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T, huyện V;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường